TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G1** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/DS-ST
Ngày: 07-3-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G1, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh.

2. Ông Hồ Huy Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngô Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 434/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đ1; địa chỉ: khu phố 4, phường L1, thị xã H1, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện hợp pháp: Ông Trương Đắc L2 – chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Phan Trương Quốc B2, sinh năm 1995; địa chỉ: khu phố 4, phường L1, thị xã H1, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Viết V2, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp C2, xã C3, huyện G1, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26-12-2023, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Căn cứ theo báo cáo công nợ từ ngày 15-02-2022 đến ngày 20-12-2023 và bảng kê chi tiết biên nhận giao hàng thì anh V2 còn nợ Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đ1 (sau đây gọi tắt là Công ty) số tiền 46.299.750 đồng, đến nay đã quá hạn thanh toán. Nay Công ty yêu cầu anh V2 có trách nhiệm trả cho Công ty 46.299.750 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Trần Viết V2 không đến Tòa án trình bày nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 22-01-2025, anh V2 có ý kiến thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trần Viết V2 có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đ1 số tiền 46.299.750 đồng, ghi nhận anh V2 không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đ1 (sau đây gọi tắt là Công ty Đ1) khởi kiện yêu cầu anh Trần Viết V2 có trách nhiệm trả số tiền 46.299.750 đồng. Anh V2 có địa chỉ ở ấp C2, xã C3, huyện G1, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng mua bán", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét

xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Các đương sự đều thống nhất: Căn cứ theo báo cáo công nợ từ ngày 15-02-2022 đến ngày 20-12-2023 và bảng kê chi tiết biên nhận giao hàng thì anh V2 còn nợ Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đ1 (sau đây gọi tắt là Công ty) số tiền 46.299.750 đồng. Anh V2 không đến Tòa án trình bày lời khai nhưng có ý kiến thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, có căn cứ xác định anh V2 còn nợ Công ty Đ1 số tiền 46.299.750 đồng là thật, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh V2 có trách nhiệm trả cho Công ty Đ1 số tiền 46.299.750 đồng.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Căn cứ theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Công ty Đ1 không phải chịu, hoàn trả cho Công ty Đ1 số tiền 1.157.500 (một triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014462 ngày 08-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G1, tỉnh Tây Ninh. Anh Trần Viết V2 phải chịu 2.315.000 (hai triệu, ba trăm mười lăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, 244, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đ1 đối với anh Trần Viết V2 về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán".

Buộc anh Trần Viết V2 có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đ1 số tiền 46.299.750 (bốn mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đ1 không phải chịu, hoàn trả cho Công ty Đ1 số tiền 1.157.500 (một triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014462 ngày 08-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Anh Trần Viết V2 phải chịu 2.315.000 (hai triệu, ba trăm mười lăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyện